

DANH MỤC VĂN BẢN CHỈ ĐẠO CỦA UBND TỈNH VỀ CHÍNH SÁCH NGƯỜI CÓ CÔNG VỚI CÁCH MẠNG
(Kèm theo Báo cáo số 43 /BC-UBND ngày 27 /4/2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh Tuyền Quang)

TT	Số hiệu văn bản	Ngày tháng ban hành	Tên văn bản	Ghi chú
1	350/QĐ-UBND	20/9/2013	Quyết định phê duyệt Đề án hỗ trợ người có công với cách mạng về nhà ở	
2	16/KH-UBND	2/4/2014	Kế hoạch tổ chức các hoạt động kỷ niệm 60 năm Chiến thắng Điện Biên Phủ	
3	17/KH-UBND	6/5/2014	Kế hoạch về việc tổng rà soát chính sách ưu đãi đối với người có công với cách mạng trong 02 năm 2014, 2015	
4	72/QĐ-UBND	10/3/2015	Quyết định về việc kiện toàn Ban Quản lý Quỹ “Đền ơn đáp nghĩa” tỉnh Tuyền Quang	
5	49/KH-UBND	26/6/2017	Kế hoạch tổ chức Lễ kỷ niệm 70 năm Ngày Thương binh, liệt sĩ 27/7/1947 - 27/7/2017	
6	113/KH-UBND	19/12/2017	Kế hoạch triển khai thực hiện Kế hoạch số 151-KH/TU ngày 31/10/2017 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy thực hiện Chỉ thị số 14-CT/TW của Ban Bí thư Trung ương Đảng về tiếp tục tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác người có công với cách mạng	

SỐ LIỆU NGƯỜI CÓ CÔNG ĐANG HƯỞNG CHẾ ĐỘ
(Tính đến ngày 31/12/2017)

TT	ĐỐI TƯỢNG	TỔNG SỐ	GHI CHÚ
1	Người hoạt động cách mạng trước ngày 01/01/1945	2	
2	Người hoạt động cách mạng từ ngày 01/01/1945 đến ngày khởi nghĩa tháng Tám 1945	16	
3	Liệt sĩ		
4	Bà mẹ Việt Nam anh hùng	13	
5	Anh hùng Lực lượng vũ trang nhân dân	-	
6	Anh hùng Lao động trong thời kỳ kháng chiến	-	
7	Thương binh, người hưởng chính sách như thương binh	1.907	
8	Bệnh binh	726	
9	Người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hóa học	1.871	
10	Người hoạt động cách mạng hoặc hoạt động kháng chiến bị địch bắt tù, đày	62	
11	Người hoạt động kháng chiến giải phóng dân tộc, bảo vệ Tổ quốc và làm nghĩa vụ quốc tế		23.243
12	Người có công giúp đỡ cách mạng	4	
	TỔNG CỘNG	4.601	

Ghi chú: Số liệu người hoạt động kháng chiến giải phóng dân tộc, bảo vệ Tổ quốc và làm nghĩa vụ quốc tế là số liệu trợ cấp một lần

SỐ LIỆU NGƯỜI CÓ CÔNG ĐANG HƯỞNG TRỢ CẤP
(Tính đến ngày 31/12/2017)

TT	ĐỐI TƯỢNG	TỔNG SỐ	GHI CHÚ
1	Thân nhân liệt sĩ:	1.443	
	- Thân nhân 01 liệt sĩ	1.425	
	- Thân nhân 02 liệt sĩ	18	
	- Thân nhân 03 liệt sĩ	-	
	- Thân nhân 04 liệt sĩ trở lên	-	
2	Vợ hoặc chồng liệt sĩ lấy chồng hoặc vợ khác	65	
3	Thân nhân hưởng tuất từ trần	424	
	Tổng	1.932	
4	Người thờ cúng liệt sĩ	3.113	
5	Thân nhân hưởng BHYT	2.603	
	TỔNG CỘNG	7.648	

SỐ LIỆU NGƯỜI CÓ CÔNG ĐÃ XÁC NHẬN
(Tính từ ngày 01/01/2013 đến ngày 31/12/2017)

TT	ĐỐI TƯỢNG	TỔNG SỐ	GHI CHÚ
1	Người hoạt động cách mạng trước ngày 01/01/1945	9	
2	Người hoạt động cách mạng từ ngày 01/01/1945 đến ngày khởi nghĩa tháng Tám 1945	14	
3	Liệt sĩ	2	
4	Bà mẹ Việt Nam anh hùng	125	
5	Anh hùng Lực lượng vũ trang nhân dân	-	
6	Anh hùng Lao động trong thời kỳ kháng chiến	-	
7	Thương binh, người hưởng chính sách như thương binh	14	
8	Bệnh binh	-	
9	Người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hóa học	823	
10	Người hoạt động cách mạng hoặc hoạt động kháng chiến bị địch bắt tù, đày	88	
11	Người hoạt động kháng chiến giải phóng dân tộc, bảo vệ Tổ quốc và làm nghĩa vụ quốc tế	376	
12	Người có công giúp đỡ cách mạng	-	
	TỔNG CỘNG	1.451	

SỐ LIỆU NGƯỜI CÓ CÔNG VÀ THÂN NHÂN ĐANG HƯỞNG ƯU ĐÃI TRONG GIÁO DỤC ĐÀO TẠO
(Tính đến ngày 31/12/2017)

TT	ĐỐI TƯỢNG	TỔNG SỐ	GHI CHÚ
1	Con của người hoạt động cách mạng trước ngày 01/01/1945	0	
2	Con của người hoạt động cách mạng từ ngày 01/01/1945 đến ngày khởi nghĩa tháng Tám năm 1945	0	
3	Con liệt sĩ	1	
4	Con thương binh, Bệnh binh	239	
6	Con người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hóa học	14	
	TỔNG CỘNG	254	

**SỐ LIỆU NGƯỜI CÓ CÔNG VÀ THÂN NHÂN ĐANG HƯỞNG ƯU ĐÃI
ĐƯỢC CẤP PHƯƠNG TIỆN TRỢ GIÚP DỤNG CỤ CHÍNH HÌNH**
(Tính đến ngày 31/12/2017)

TT	Đối tượng	Thương binh	Bệnh binh	Số tiền	Ghi chú
	Loại dụng cụ chỉnh hình được cấp tiền để mua				
1	Tay giả	31	2	98.262.000	
2	Máng nhựa tay	0	0		
3	Chân giả	113	13	223.340.000	
4	Máng nhựa chân	0	0		
5	Giày hoặc dép chỉnh hình	100	7	401.024.000	
6	Nẹp đùi, nẹp cẳng chân	3	0	3.479.000	
7	Áo chỉnh hình	0	0		
8	Nạng	8	3	1.100.050	
9	Máy trợ thính	40	3	26.000.000	
10	Mắt giả	50	4	39.050.000	
11	Răng giả	40	1	41.000.000	
12	Đồ dùng phục vụ sinh hoạt	143	6	10.610.005	
	Tổng số	528	39	843.865.055	